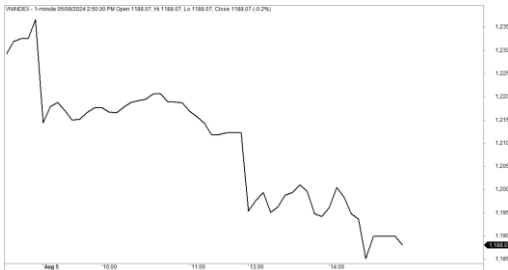


Diễn biến thị trường trong phiên

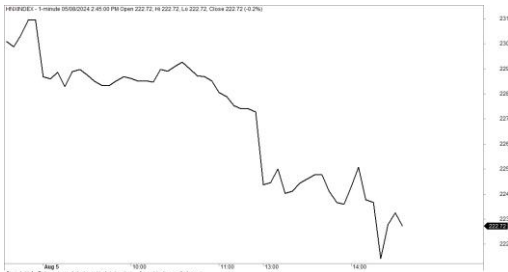
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,188.07	222.71	90.79
% ngày	-3.92%	-3.82%	-3.18%
% tuần	-4.70%	-6.24%	-4.89%
% tháng	-7.40%	-8.09%	-7.60%
% năm	-3.09%	-8.13%	-0.99%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	23,756	1,682	1,036
TB 1 tuần	18,550	1,415	1,070
TB 1 tháng	18,059	1,361	1,144
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	2,009.06	63.62	8.02
Bán	2,747.22	74.77	15.60
Giá trị ròng	-738.15	-11.15	-7.58
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	23	33	101
Mã Giảm	346	171	235
Không Đổi	49	113	567
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	12.89	15.70	21.73
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,867	316	1,400
LS Cổ tức	3.20%	3.34%	4.85%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trước diễn biến tiêu cực của thị trường thế giới cuối tuần khiến đà tăng phiên cuối tuần của thị trường Việt Nam đã không được duy trì sang phiên đầu tuần. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1188,07 điểm tương ứng giảm 3.92%, chỉ số HNX-Index giảm 3.82%, chỉ số Upcom-Index mất 3.18%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng mạnh lên 26,474 tỷ đồng

Tâm lý bi quan khiến sắc đỏ lan rộng toàn thị trường. Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 3.82% với 30 mã giảm cho thấy độ rộng chỉ số khá hẹp. GVR giảm sàn trong phiên hôm nay trong khi ACB, BID, BVH, CTG, FPT, GAS, HDB, HPB, MBB, PLX, SSI...giảm từ 3% trở lên.

Số cổ phiếu giảm hết biên độ xuất hiện nhiều hơn như DXG, HHV, HVN, NKG, HBC VOS, PC1, PVD, VSC, VND....Ngược lại, EIB ngược dòng tăng giá sau thông tin được NHNN cho phép GEX mua vào cổ phiếu. Ngoài ra, FTS, CTS là số ít mã đi ngược thị trường.

Khối ngoại bán ròng trở lại với giá trị 749 tỷ đồng trong đó HPG (232 tỷ), FPT (89 tỷ), MWG (81 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (192 tỷ), VCB 941 tỷ), HVN (63 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sớm xuất hiện nhịp hồi trong phiên tới. Đồng thời, với đà giảm quán tính, chỉ số VN-Index cũng có thể thử thách lại vùng đáy tháng 04 với mức đóng cửa thấp nhất là 1,175 điểm. Ngoài ra, nhiều cổ phiếu và chỉ số giảm về vùng quá bán, đặc biệt mức P/E dự phóng của chỉ số VN-Index giảm dưới mức 11 lần cho nên chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sớm xuất hiện nhịp hồi phục trong vài phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và không nên bán ra trong giai đoạn này nếu không có áp lực margin. Đồng thời, các nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao vẫn có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp khi mức định giá nhiều cổ phiếu đã giảm về mức hấp dẫn hơn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1188.07	-3.92%
VN30	1232.11	-3.82%
VN Mid	1755.24	-5.04%
VN Small	1359.84	-4.62%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	222.71	-3.82%
HN30	474.2	-5.16%
VNX AllSh	1224.45	-4.23%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.79	-3.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2009.06452	
Bán	2747.2176	
GT rỗng	-738.15308	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	63.62	
Bán	74.77	
GT rỗng	-11.15	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.02	
Bán	15.60	
GT rỗng	-7.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIR	120	1.85%
BSI	200	0.46%
NCT	400	0.42%
SKG	50	0.42%
EIB	50	0.28%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	5200	9.90%
CMS	1300	7.26%
VNC	300	0.78%
HHC	0	0.00%
HLD	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIC	62224000	12.77%
VHG	72461425	4.63%
TOS	0	2.88%
SGP	104652487	0.80%
PSB	0	0.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CCL	-630	-7.00%
APH	-650	-6.99%
HPX	-380	-6.99%
HVH	-660	-6.99%
LCG	-730	-6.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IPA	-1400	-9.86%
VFS	-1500	-9.74%
TIG	-1300	-9.63%
NRC	-400	-9.52%
VC2	-700	-9.46%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-505	-12.32%
PAS	-252	-6.81%
AMS	-673	-6.01%
AAH	-244	-5.95%
SBS	-316	-5.75%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	485,692,031	
BID	262,790,095	
GAS	175,700,598	
FPT	173,209,141	
HPG	165,982,693	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,743,996	
PVS	18,067,126	
HUT	14,637,196	
THD	13,359,499	
MBS	12,297,683	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	236,098,983	
VGI	187,377,017	
MCH	144,188,803	
BSR	68,130,379	
VEA	54,086,146	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	46,010,000	18,562,614
SHB	36,291,703	21,041,575
ACB	31,570,603	11,460,417
MBB	31,221,800	23,946,442
VPB	29,120,903	19,255,704

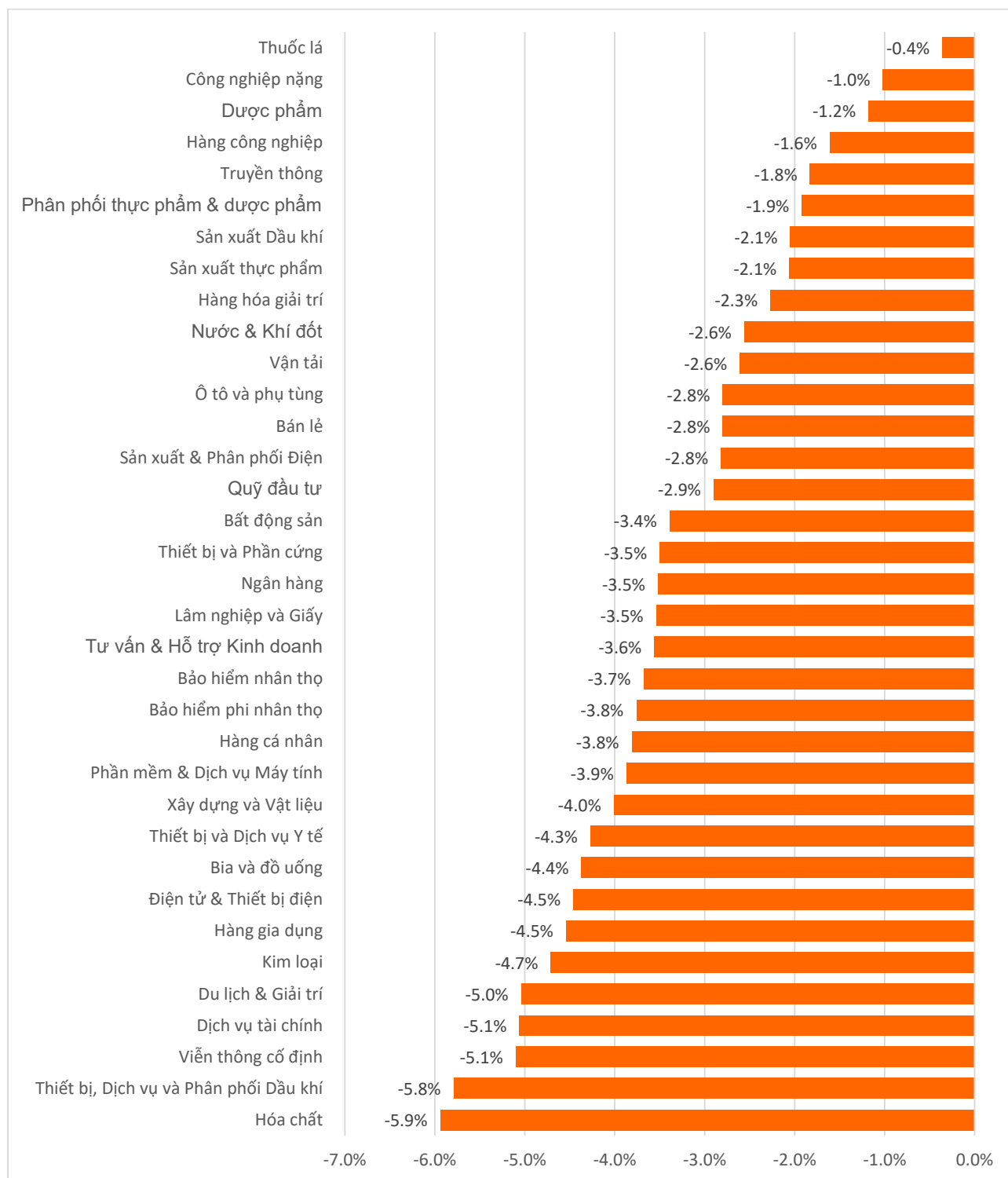
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	207,808,179,200	9,367,142
CEO	139,634,101,700	4,304,679
PVS	265,809,457,900	2,701,819
MBS	113,154,600,800	3,909,915
HUT	54,000,731,700	1,970,763

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	261,890,697,300	9,006,765
AAS	6,412,733,100	450,513
VHG	7,813,437,200	665,952
VGT	43,643,844,500	3,772,252
ABB	23,159,744,500	1,175,867

Nguồn: FinProX & YSVN



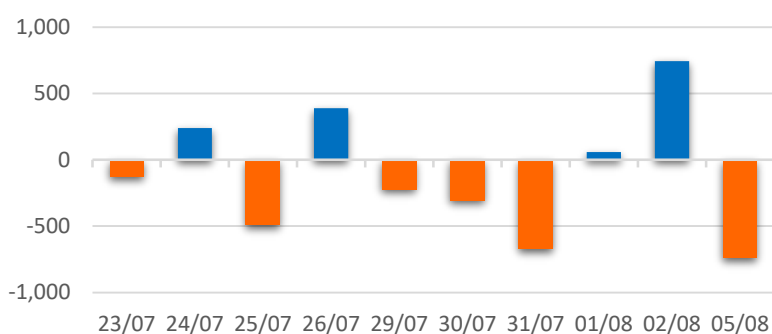
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

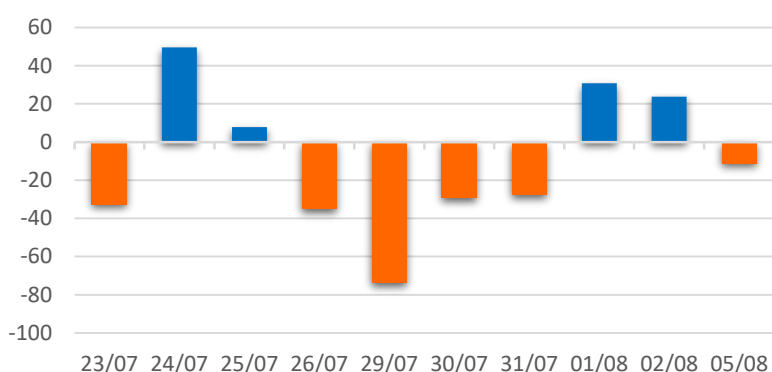
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	191,912	HPG	-231,970
VCB	94,074	FPT	-88,856
HVN	62,744	MWG	-80,747
MSN	48,334	STB	-78,899
BCM	26,096	SSI	-70,740

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

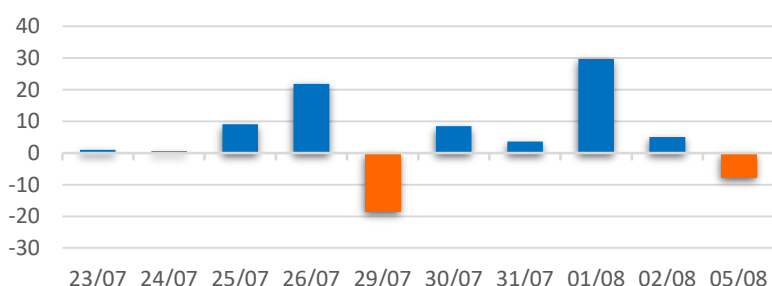
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	8,440	PVS	-10,804
BVS	2,073	SHS	-5,562
IVS	1,387	DHT	-1,959
TIG	998	CEO	-1,877
MBS	672	TNG	-1,251

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KLB	1,286	ACV	-3,704
VHG	1,016	QNS	-2,669
OIL	846	BSR	-1,405
CSI	327	MCH	-1,202
VEA	105	DGT	-722

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SSI</b>	116,102	<b>TCB</b>	80,236
<b>E1VFN30</b>	79,275	<b>VPB</b>	80,109
<b>HSG</b>	57,188	<b>FPT</b>	75,744
<b>HCM</b>	45,801	<b>VNM</b>	72,038
<b>VCI</b>	44,829	<b>VIC</b>	52,085

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

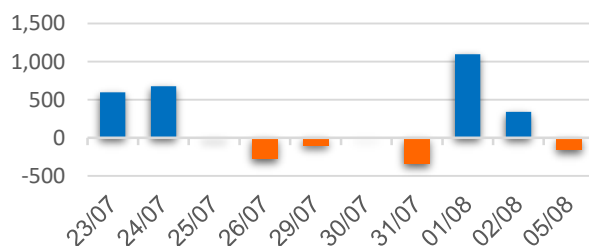
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	45,242	<b>NTP</b>	1,128
<b>PVS</b>	22,925		
<b>SHS</b>	2,870		
<b>PLC</b>	2,380		
<b>MBS</b>	842		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

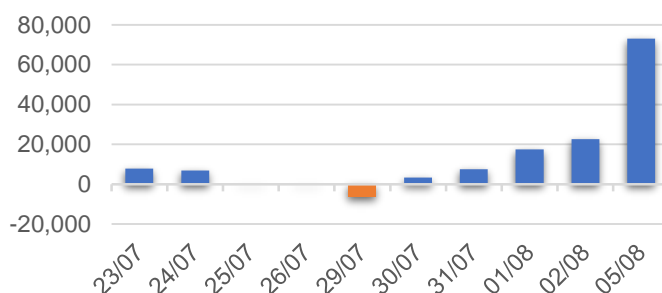
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>APF</b>	876.00	<b>BSR</b>	5,480
		<b>ACV</b>	1,646
		<b>VEA</b>	714

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

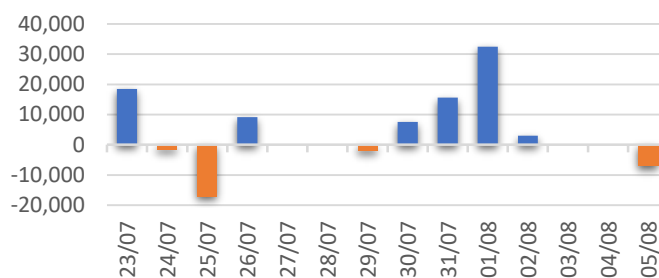
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



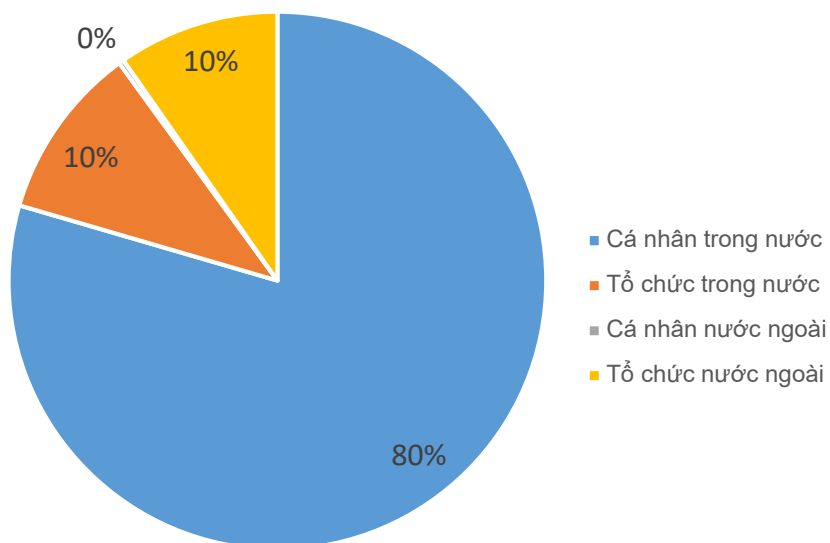
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



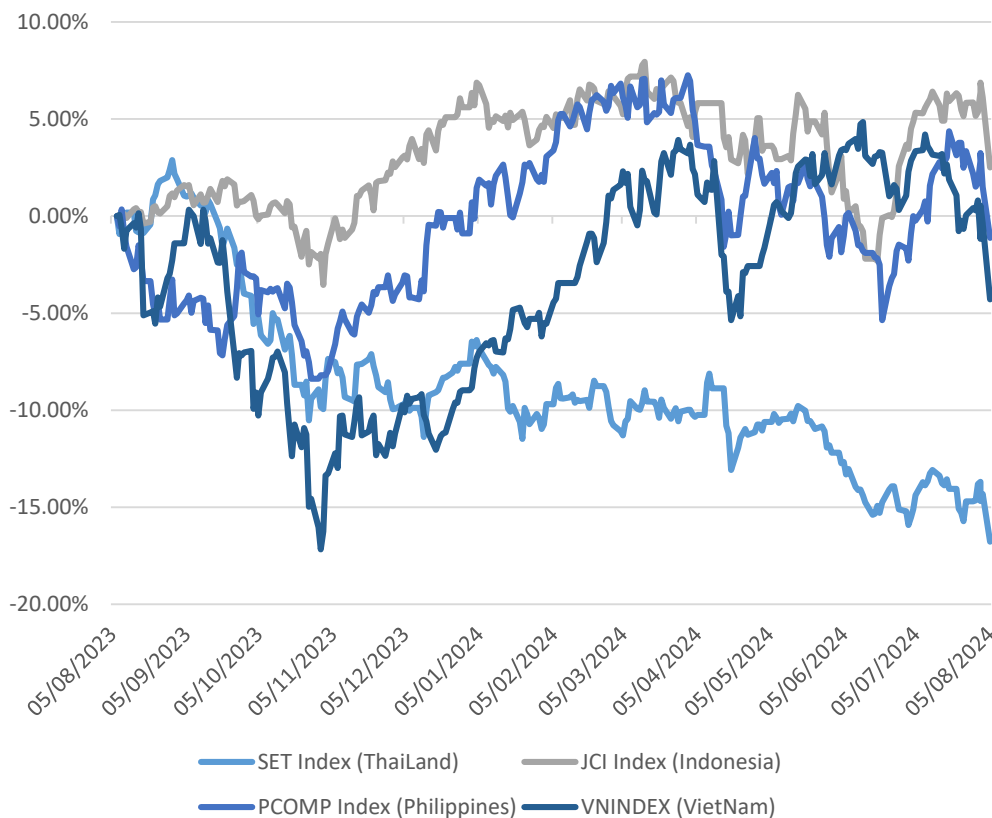
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



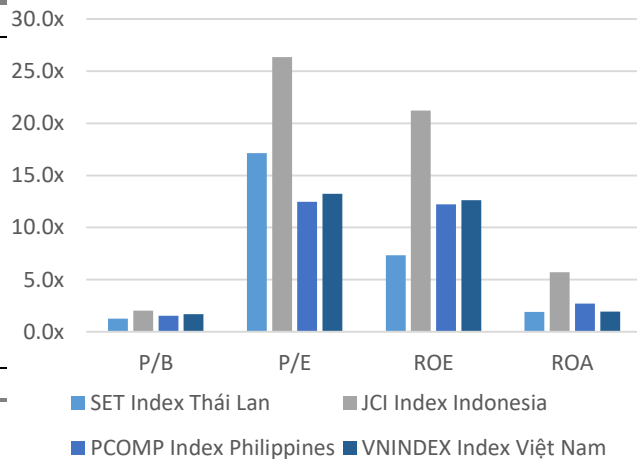
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		17.1x	26.4x	12.5x	13.2x
ROE	%	7.36	21.23	12.21	12.62
ROA	%	1.90	5.71	2.71	1.94
Vốn hóa	Tỷ USD	460.66	768.35	157.73	201.97
GTGD	Tỷ USD	0.93	0.51	0.07	0.62
LS cổ tức	%	3.66	3.45	2.87	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written